

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 2636/SGDDT-GDPT ngày 13/8/2024 của Sở GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT V/v xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022.

Công văn số 310/PGD&ĐT ngày 08/4/2022 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018, cấp tiểu học;

Công văn số 1290/PGD&ĐT ngày 15/11/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Công văn 1311/PGD&ĐT ngày 5/8/2024 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025;

Công văn số 119/PGD&ĐT ngày 25/01/2024 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học;

Công văn số 59/PGD&ĐT ngày 11/01/2024 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học;

Công văn số 1210/KH-PGD&ĐT ngày 20/10/2022 về việc triển khai thực hiện giáo dục Stem cấp tiểu học từ năm học 2022-2023.

Công văn số 1442/PGD&ĐT ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 1454/PGD&ĐT ngày 21/8/2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.



II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GD NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Cơ hội

- Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", Bộ Chính trị vừa ban hành Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

- Chương trình GDPT 2018 đã qua 04 năm thực hiện, cán bộ, giáo viên, nhân viên đã có kinh nghiệm, không còn cảm giác bỡ ngỡ, học sinh cũng đã quen với các phương pháp, hình thức dạy học theo hướng đổi mới.

- Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể, sát thực. Cán bộ và nhân dân phường Trảng An quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

- Hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số đang có ảnh hưởng tích cực thúc đẩy học sinh học tập, rèn luyện.

1.2. Thách thức

- Sự đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao đối với nhà trường về chất lượng và môi trường giáo dục, một bộ phận CMHS chưa có biện pháp giáo dục con thống nhất với giáo viên, còn có biểu hiện phó mặc.

- Việc thiếu giáo viên và chưa đồng bộ về cơ cấu cũng ảnh hưởng lớn đến tổ chức học 2 buổi/ngày và giáo viên phải dạy trái môn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

* Quy mô trường lớp năm học 2024-2025:

Tiêu chí \ Lớp	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Số lớp	18	3	4	3	4	4
Tổng số học sinh có mặt:	567	92	117	99	130	129
+ Trong đó: Nữ	273	44	59	35	67	66
+ HS dân tộc thiểu số	8	0	2	3	1	2
Nữ dân tộc thiểu số	7	0	2	3	1	1
HS thuộc diện hộ nghèo	1	0	0	0	1	0
HS thuộc diện cận nghèo	11	1	3	2	2	3
HS hoàn cảnh khó khăn	10	0	1	2	2	6
- Lưu ban (2023-2024)	2	0	0	1	1	0
- Nơi khác chuyển đến	2	0	1	1	0	0
Trong đó: Trong tỉnh	0					

Ngoài tỉnh:	3	1	1	1		
- Lớp bán trú	15	3	3	3	3	3
- HS bán trú	444	72	91	82	99	100
- Lớp 2 buổi/ngày (9-10 buổi)	8	0	0	3	4	4
- HS 2 buổi/ngày	367	0	0 0	99	129	129
Lớp học 7 đến 8 buổi/tuần	7	3	4	0	0	0
HS học 7 đến 8 buổi/tuần	214	97	117	0	0	0

Số học sinh/lớp không quá 35 em, đảm bảo yêu cầu và thuận lợi cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt.

* Chất lượng học sinh năm học qua: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,7%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; có 452/622 được nhà trường khen thưởng, đạt 72,7% (tăng 2,4% so với năm học trước).

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số viên chức được giao năm 2024: 31 người
- Tổng số biên chế có mặt tính đến tháng 8/2024: 30 người. Trong đó:
 - + CBQL: 02 (Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 01);
 - + Giáo viên: 25 (biên chế 25). Trong đó: GV văn hóa: 19; Âm nhạc: không, Mỹ thuật: 02; Tiếng Anh: 02, GDTC: 01, TPT Đội: 01 (chuyên môn Âm nhạc). Ngoài ra, trường đang có 01 giáo viên hợp đồng lao động dưới 01 năm)
 - Nhân viên: 03 (Kế toán: 01 kiêm nhiệm kế toán trường THCS Nguyễn Du; Văn thư- Hành chính: 01; Y tế kiêm TV-TB: 01)

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Số phòng học: 18 phòng; Số phòng học bộ môn: 06 phòng; Số phòng chức năng, hành chính quản trị: 12 phòng.
- Bàn ghế, bảng, máy tính cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu của học sinh và giáo viên.
- Sách giáo khoa, sổ sách chuyên môn, ấn phẩm, văn phòng phẩm phục vụ cho năm học mới đã chuẩn bị đủ.
- Sân chơi, bãi tập rộng; khu vệ sinh sạch sẽ, an toàn; có bếp và nhà ăn phục vụ cho hoạt động tổ chức bán trú cho học sinh.

2.4. Khó khăn và điểm yếu:

- Số học sinh thuộc dạng khuyết tật ngày càng tăng gây khó khăn cho việc tổ chức dạy học và giáo dục.
- Số giáo viên hiện có của trường so với nhu cầu theo quy định để dạy 2 buổi/ngày chưa đủ nên nhà trường chưa tổ chức dạy 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp ngay từ đầu năm học.
- Máy tính, máy chiếu được mua sắm đã lâu nên hay bị hỏng, thiết bị dạy học đối với khối 2;3;4 chưa có đầy đủ.

X. Đc
iONG
U HC
ANG
Hd *

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018) cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp, tập trung triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của giáo viên và học sinh; phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Quảng Ninh.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, tăng cường công tác tư vấn học đường, nâng cao vai trò của sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Bố trí giáo viên và lựa chọn các môn học, hoạt động giáo dục để học sinh được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần).
- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi và các năng lực đặc thù.
- 100% học sinh lớp hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- Đảm bảo giáo dục hòa nhập cho các học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.
- Trên 72% học sinh được nhà trường khen thưởng.
- Có học sinh tham gia và đạt giải trong các cuộc thi, Hội thi của nhà trường và cấp trên tổ chức (Tin học trẻ, Viết chữ đẹp, Ngày hội Tiếng Anh,...).

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HĐGD TRONG NĂM HỌC

Căn cứ Chương trình giáo dục theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, nhà trường triển khai thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục sau:

- Nội dung giáo dục: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Tiếng Việt; Toán; Đạo đức; Ngoại ngữ 1 (ở lớp 3, lớp 4, lớp 5); Tự nhiên và Xã hội (ở lớp 1, lớp 2, lớp 3); Lịch sử và Địa lí (ở lớp 4, lớp 5); Khoa học (ở lớp 4, lớp 5); Tin học và Công nghệ (ở lớp 3, lớp 4, lớp 5); Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm.

- Thời lượng giáo dục: thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút. Trong điều kiện chưa đủ giáo viên để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nhà trường bố trí các tiết dạy sao cho hợp lý để dạy 7-9 buổi/tuần. Trước mắt khối 4-5 học 2 buổi/ngày, đến khi có thêm giáo viên sẽ bố trí các khối lớp còn lại được học 2 buổi/ ngày.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	GDTC (TD)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	NT (ẢN)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	NT (MT)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	HDTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
9	Khoa học										70	36	34	70	36	34
10	Lịch sử&Địa lý										70	36	34	70	36	34
11	Tin học&Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Môn học tự chọn																
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	Môn Toán	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	Môn Tiếng Việt	105	54	51	105	54	51	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34									
TỔNG		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian Thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2024	Chào năm học mới	Khởi giảng năm học mới	Toàn trường và theo lớp học	Ngày 05/9/2024	CBQL	CBGVNV, Học sinh
Tháng 9/2024	Vui Tết Trung thu	Các hoạt động tạo không khí vui tươi trong dịp Tết trung thu	Toàn trường và theo lớp học	Tuần 3 tháng 9/2024	TPT; GVCN	Học sinh
Tháng 10/2024	Khoa học sáng tạo	Ngày hội STEM	Tập trung toàn trường	Tuần 4 tháng 10/2024	CBGVNV	Học sinh
Tháng 11/2024	Chào mừng ngày 20/11	Các hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Tập trung toàn trường	Tuần 3 tháng 11/2024	TPT, GVCN	GV bộ môn, học sinh

Tháng 12/2024	Em yêu chủ bộ đội	Tập làm bộ đội	Tập trung toàn trường	Tuần 3 tháng 12/2024	TPT, GVCN (Phối hợp CCB)	GV bộ môn, học sinh
Tháng 01/2025	Hội chợ xuân	Tìm hiểu về Tết quê em	Tập trung toàn trường	Tuần 3 tháng 01/2025	TPT, GVCN	GV bộ môn, học sinh
Tháng 03/2025	Chào mừng ngày Quốc tế PN 8/3	Các hoạt động thể hiện tình cảm đối với phụ nữ	Tập trung toàn trường	Tuần 1 tháng 03/2025	TPT, GVCN	GV bộ môn, học sinh
Tháng 3/2025	Ngày Hội thiếu nhi vui khỏe	Tổ chức Ngày hội thiếu nhi vui khỏe	Tập trung toàn trường	Tuần 3 tháng 03/2025	GVGDTCTPT	CBGVNV, Học sinh
Tháng 4/2025	Du lịch quê hương em	Trải nghiệm thực tế, tìm hiểu khám phá	Toàn trường	Tuần 2-3 tháng 4/2025	TPT, GVCN	GV bộ môn, Học sinh
Tháng 5/2025	Kỉ niệm sinh nhật Bác	Tìm hiểu về Bác Hồ và ngày thành lập Đội	Tập trung Liên Đội	Từ 12/5-19/5/2024	TPT Đội, GVCN, Đoàn TN	Đội viên, thiếu nhi
Tháng 5/2025	Lễ tổng kết năm học	Tổng kết, tuyên dương khen thưởng, bàn giao học sinh về địa phương	Toàn trường	Tuần 4 tháng 5/2025	CBQL	CBGVNV, Học sinh

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
BÁN TRÚ	Ăn trưa	Học sinh bán trú (15 lớp)	Từ 10h30 đến 11h15	Tại các phòng học	
	Ngủ trưa	Học sinh bán trú (15 lớp)	Từ 11h30 đến 13h	Tại các phòng học	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2636/SGDDĐT-GDPT ngày 13/8/2024 của Sở GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 1454/PGD&ĐT ngày 21/8/2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025.

Khung thời gian thực hiện chương trình của nhà trường như sau:

Ngày tựu trường: Lớp 1 từ thứ Hai ngày 26/8/2024;

Lớp 2; 3; 4; 5 từ thứ Tư ngày 28/8/2024

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2024

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 (thứ Năm) đến ngày 10/01/2025 (Thứ Sáu)
(gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 (Thứ Hai) đến ngày 23/5/2025 (Thứ Sáu)
(gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: Ngày 30/5/2025 (Thứ Sáu)

Nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 27/01/2025 (thứ Hai ngày 28 tháng Chạp đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ Bảy ngày 11 tháng Giêng)

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng (nếu có), giáo viên chủ động bố trí dạy học bù theo hình thức tích hợp kiến thức hoặc các tiết 4 của buổi chiều.

Thời gian giành cho sinh hoạt chuyên môn: Định kỳ hàng tháng vào chiều thứ Sáu tuần 2 sinh hoạt chuyên môn chung của trường, tuần 3; 4 sinh hoạt chuyên môn tổ, khối. Ngoài ra, theo thực tế, tổ chuyên môn có các buổi sinh hoạt chuyên môn khác hoặc tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường và của cấp trên tổ chức.

Thời gian biểu hàng ngày:

Tiết	Buổi sáng	Buổi chiều
Chuẩn bị đầu buổi học	<i>Từ 7h 15' đến 7h 30'</i>	<i>Từ 13h 20' đến 13h 30'</i>
Tiết 1	Từ 7h 30' đến 8h 05'	Từ 13h 30' đến 14h 05'
Tiết 2	Từ 8h 10' đến 8h 45'	Từ 14h 10' đến 14h 45'
Ra chơi	<i>Từ 8h 45' đến 9h 05'</i>	<i>Từ 14h 45' đến 15h 05'</i>
Tiết 3	Từ 9h 10' đến 9h 45'	Từ 15h 10' đến 15h 45'
Tiết 4	Từ 9h 50' đến 10h 25'	Từ 15h 50' đến 16h 25'

4. Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/tháng và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp

4.1. Các môn học và số lượng tiết học/tuần của các lớp:

TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo đức	1	1	1	1	1
4	TNXH	2	2	2		
5	GDTC	2	2	2	2	2

6	NT: Âm nhạc	1	1	1	1	1
7	NT: Mỹ thuật	1	1	1	1	1
8	HDTN	3	3	3	3	3
10	Khoa học				2	2
11	Lịch sử và Địa lý				2	2
12	Tiếng Anh			4	4	4
13	Tin học & công nghệ			2	2	2
14	HD củng cố tăng cường	7	7	4	2	2
	Số tiết bắt buộc/tuần	32	32	32	32	32
17	HD ngoài giờ CK					
	TS tiết ngoài giờ CK					
	Các ngày nghỉ trong năm	17	17	17	17	17

4.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục cho từng lớp (*Phụ lục kèm theo*)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo trực tiếp khối 4-5 thực hiện chương trình giáo dục, sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 4-5.

Đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị dạy học để triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất.

Kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp trong việc thực hiện kế hoạch.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Trực tiếp chỉ đạo giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học, sắp xếp thời khóa biểu theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện kế hoạch giáo dục.

Trực tiếp chỉ đạo khối 1; 2; 3 thực hiện chương trình giáo dục, tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng tổ 1.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể, phân công giáo viên dạy thay.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề cấp trường về dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham mưu cho hiệu trưởng điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tế, đặc thù của nhà trường, địa phương.

1.3 Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch này để tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (*Theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT*).

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT-2018.

Tổ chức dự giờ trong tổ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ. Chủ động kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên trong tổ, khối chuyên môn.

Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo nhà trường những khó khăn, bất cập cần điều chỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

1.4 Đối với giáo viên

Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được tổ chuyên môn thống nhất đề xuất và đã được Hiệu trưởng phê duyệt, giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy (*Theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 của Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT*) bao gồm các hoạt động của học sinh và giáo viên trong một tiết học/bài học/chủ đề nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức và đạt được các năng lực, phẩm chất cần thiết.

Giáo viên nghiên cứu chương trình để nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học phù hợp với tình hình thực tế.

Tích cực tự trau dồi, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chủ động tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề do các cấp tổ chức.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt

động trải nghiệm theo quy mô lớn cho học sinh trong hoặc ngoài nhà trường và tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả.

1.6. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện- Thiết bị

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học để thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

Rà soát, bàn giao đồ dùng, thiết bị dạy học đầu và cuối năm học, trực tiếp theo dõi, quản lý việc sử dụng các phòng học bộ môn của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

Tổ chức cho học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách, tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, phối hợp chặt chẽ với giáo viên để thực hiện tiết học thư viện và tiết đọc thư viện.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Kiểm tra thường xuyên và nhận xét góp ý trực tiếp: Do cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó thực hiện hàng ngày.

Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học và đánh giá vào cuối năm học.

Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ trưởng báo cáo tiến độ thực hiện về lãnh đạo nhà trường vào ngày 28 hàng tháng và khi có yêu cầu. Cán bộ quản lý nhà trường duy trì mối liên hệ với Phòng GD&ĐT để thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả theo quy định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Tràng An. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Diệp